

Số: /QĐ-UBND-HC

Tam Nông, ngày tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt quyết toán công trình Dự án sản xuất lúa chứng nhận an toàn kết hợp với hệ thống bơm tưới tiết kiệm nước (Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Hùng Cường)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 124/TTr-TCKH ngày 19 tháng 12 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành

- Tên dự án: Dự án sản xuất lúa chứng nhận an toàn kết hợp với hệ thống bơm tưới tiết kiệm nước (Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Hùng Cường).
- Chủ đầu tư: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Tam Nông.
- Địa điểm xây dựng: Xã Phú Cường, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.
- Thời gian khởi công: Ngày 17 tháng 6 năm 2022.
- Thời gian hoàn thành: Ngày 25 tháng 5 năm 2023.

**Điều 2.** Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư dự án hoặc dự toán được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
	Tổng số	10.001.288.000	8.974.358.000

1	Bồi thường, hỗ trợ tái định cư	0	0
2	Xây dựng	8.399.583.000	8.045.028.000
3	Thiết bị	0	0
4	Quản lý dự án	230.912.000	219.366.000
5	Tư vấn	704.156.000	662.270.000
6	Chi phí khác	187.461.000	47.694.000
7	Dự phòng	479.176.000	0

## 2. Vốn đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư dự án hoặc dự toán được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được duyệt
1	2	3	4	5	6=4-5	7=5-4
	<b>Tổng</b>	<b>10.001.288.000</b>	<b>8.974.358.000</b>	<b>8.779.099.000</b>	<b>195.259.000</b>	
	<b>Nguồn vốn đầu tư</b>	<b>10.001.288.000</b>	<b>8.974.358.000</b>	<b>8.779.099.000</b>	<b>195.259.000</b>	
1	Vốn hỗ trợ đất trồng lúa năm 2021			50.000.000		
2	Vốn hỗ trợ đất trồng lúa năm 2022			2.619.099.000		
3	Vốn hỗ trợ đất trồng lúa năm 2023			6.110.000.000		

## 3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
<b>Tổng số</b>		<b>8.974.358.000</b>	<b>8.974.358.000</b>		
1	Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	8.974.358.000	8.974.358.000		
2	Tài sản ngắn hạn				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

a) Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng

b) Chi phí không tạo nên tài sản

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

**Điều 3.** Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

a) Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
<b>Tổng</b>		<b>8.974.358.000</b>	
<b>Nguồn vốn đầu tư</b>		<b>8.974.358.000</b>	
1	Vốn hỗ trợ đất trồng lúa năm 2021	50.000.000	
2	Vốn hỗ trợ đất trồng lúa năm 2022	2.619.099.000	
3	Vốn hỗ trợ đất trồng lúa năm 2023	6.110.000.000	
4	Vốn hỗ trợ đất trồng lúa năm 2024	195.259.000	

b) Các khoản công nợ tính đến ngày 18 tháng 12 năm 2023

- Tổng nợ phải thu: Không có.

- Tổng nợ phải trả: **195.259.000** đồng, trong đó:

+ Trả Phòng Tài chính - Kế hoạch: **38.158.000** đồng (chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn hoàn thành).

+ Trả Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất: **157.101.000** đồng (chi phí quản lý dự án 24.571.000 đồng; chi phí giám sát thi công 132.530.000 đồng).

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản

Được phép ghi tăng tài sản:

*Đơn vị tính: đồng*

<b>Số TT</b>	<b>Tên đơn vị tiếp nhận tài sản</b>	<b>Tài sản dài hạn/cố định</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>
<b>Tổng</b>		<b>8.974.358.000</b>	
	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	8.974.358.000	

### 3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan

Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt quyết toán, Chủ đầu tư có trách nhiệm hoàn chỉnh đầy đủ hồ sơ, quản lý; bổ sung tăng, giảm tài sản đúng theo quy định và đến Kho bạc Nhà nước Tam Nông làm thủ tục tất toán công trình trong thời gian 60 ngày ngay khi có quyết định bố trí vốn tất toán.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện; Thủ trưởng các đơn vị: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng, Kho bạc Nhà nước Tam Nông và Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ban QLDA&PTQĐ;
- UBND xã Phú Cường;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NC/KTN(Tân).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Châu Văn Bo**